

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 06-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 102/2018/QĐPT - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bé S, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ấp ĐT, xã ĐH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ tạm trú: Số nhà B, ấp ĐM, xã ĐH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ấp ĐT, xã ĐH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Bé S trình bày:

+ Về hôn nhân: Vào năm 2011 chị Trần Thị Bé S và anh Nguyễn Văn Q kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện L, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/7/2013. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và tính tình không phù hợp, anh Q

thường xuyên đi uống rượu, không lo lắng gì cho gia đình và hay đánh mắng vợ con. Ngoài ra, anh Q còn có người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay, chị Trần Thị Bé S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

+ Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012 đang do chị Bé S nuôi dưỡng. Chị Bé S yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 đến khi cháu Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012 đủ 18 tuổi.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Bé S không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh Q thống nhất lời trình bày của chị Bé S về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống chung không còn hạnh phúc tình cảm vợ chồng không còn nên anh Q tự nguyện ly hôn với chị Trần Thị Bé S.

+ Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012. Nay vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Văn Q yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu Trần Thị Bé S cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 04/2018/HNGĐ - ST ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bé S và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Bé S được quyền tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012. Anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012 đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Bé S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Chị Trần Thị Bé S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 15371, ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Bé S số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 09/10/2017 anh Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012 do hiện nay chị Bé S không trực tiếp nuôi con chung mà gửi cho mẹ ruột chị Bé S chăm sóc và anh Q cho rằng hiện nay anh có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng của anh có đủ khả năng về kinh tế để nuôi con đầy đủ hơn chị Bé S.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012.

+ Chị Trần Thị Bé S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chị Bé S không đồng ý giao con tên Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012 cho anh Q nuôi dưỡng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Bé S và anh Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài nên chị Bé S làm đơn yêu cầu ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bé S và anh Nguyễn Văn Q là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên bản án sơ thẩm có hiệu lực về phần này.

[3] Về nuôi con chung: Xét kháng cáo của anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh trực tiếp được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012. Xét thấy, anh Q và chị Bé S trong quá trình chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 8/2017 chị Bé S cùng với cháu Ánh L1 về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị Bé S tại Phường TL, quận ÔM,

Thành phố Cần Thơ. Trong thời gian này cháu L1 được chị Bé S chăm sóc và cho đi học. Hiện nay, cháu L đang học Mầm non tại trường TĐ, Thành phố Cần Thơ, cháu được sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Về kinh tế: Hiện tại, chị Bé S là công nhân có nhà riêng, thu nhập tiền lương 4.000.000đồng/tháng và có một công đất vườn trồng cam thu nhập khoảng 100.000.000đồng/tháng nên chị Bé S có thu nhập thực tế ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung. Đối với cháu L là bé gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần không thay đổi hoàn cảnh sống của cháu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Q, giao cháu Nguyễn Thị Ánh L1 cho chị Bé S được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do anh Nguyễn Văn Q không được chấp nhận kháng cáo nên anh Q phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bé S và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Bé S được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012. Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Ánh L1, sinh ngày 06/11/2012 trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Bé S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Trần Thị Bé S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 15371, ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả lại cho Trần Thị Bé S số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Cộng chung là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001064 ngày 22/01/2018 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh Q không phải nộp thêm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND huyện L, tỉnh ĐT;
- Chi Cục THA DS huyện L;
- UBND xã Định Hòa, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thg).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh

